TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG – TP.HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 225/2023/QĐST-HNGĐ	*Hà Đông, ngày 31 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 173/2023/TLST-VHNGĐ ngày 17/3/2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Bên chồng: Anh Lưu Văn L, sinh ngày 01/02/1992; ĐKHKTT và nơi ở: Số nhà X Ngách Y đường Z, Tổ T, phường YN, quận HĐ, thành phố Hà Nội;

- Bên vợ: Chị Phạm Ngọc A, sinh ngày 15/9/1995; ĐKHKTT: Số nhà X Ngách Y đường Z, Tổ T, phường YN, quận HĐ, thành phố Hà Nội; nơi ở: Số nhà X1, Tổ Y1, Đường Z1, thị trấn B, huyện BX, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lưu Văn L và chị Phạm Ngọc A đăng ký kết hôn vào ngày 24/8/2015 tại Ủy ban nhân dân phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, sau khi kết hôn một thời gian, từ tháng 8 năm 2019 vợ chồng mâu thuẫn do cách sống của hai bên không hợp nhau, thường xuyên xảy ra tranh chấp, cãi cọ; ly thân từ tháng 7 năm 2022 đến nay. Vợ chồng có 02 con chung. Hiện nay, do bất đồng quan điểm kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn mặc dù vợ chồng đã tìm nhiều cách để khắc phục mâu thuẫn; gia đình hai bên cũng giúp vợ chồng hòa giải nhưng không thể hòa thuận, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh, chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Do vậy, theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình thì việc anh L và chị A thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Về con chung: Anh Lưu Văn L và chị Phạm Ngọc A có 02 con chung là Lưu Khánh Ng, sinh ngày 28/7/2016; Lưu Nhật Minh, sinh ngày 16/7/2019. Hai bên thống nhất:

+ Anh Lưu Văn L nuôi cả hai con chung Lưu Khánh Ng, sinh ngày 28/7/2016; Lưu Nhật M, sinh ngày 16/7/2019, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Về cấp dưỡng cho con chung: Chị Phạm Ngọc A tự nguyện đóng góp với anh Lưu Văn L tiền cấp dưỡng cho các con chung, mỗi tháng số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng cho một con, kể từ tháng 4 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Chị Phạm Ngọc A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung:

- Tài sản chung: Anh Lưu Văn L và chị Phạm Ngọc A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Anh Lưu Văn L và chị Phạm Ngọc A khai vợ chồng không có nợ chung với ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Anh Lưu Văn L tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Xét thấy các nội dung thỏa thuận nêu trên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lưu Văn L và chị Phạm Ngọc A. Giấy chứng nhận kết hôn số 145 Quyển số 01, đăng ký ngày 24/8/2015 của Ủy ban nhân dân phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội không còn giá trị.

- Về con chung: Anh Lưu Văn L và chị Phạm Ngọc A có 02 con chung là Lưu Khánh Ng, sinh ngày 28/7/2016; Lưu Nhật Minh, sinh ngày 16/7/2019. Hai bên thống nhất:

+ Anh Lưu Văn L nuôi cả hai con chung Lưu Khánh Ng, sinh ngày 28/7/2016; Lưu Nhật M, sinh ngày 16/7/2019, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Về cấp dưỡng cho con chung: Chị Phạm Ngọc A tự nguyện đóng góp với anh Lưu Văn L tiền cấp dưỡng cho các con chung, mỗi tháng số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng cho một con, kể từ tháng 4 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Chị Phạm Ngọc A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung:

+ Tài sản chung: Anh Lưu Văn L và chị Phạm Ngọc A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Nợ chung: Anh Lưu Văn L và chị Phạm Ngọc A khai vợ chồng không có nợ chung với ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lưu Văn L tự nguyện nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0011192 ngày 17/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Ánh